TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **112**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2018.
V/v tranh chấp:"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao

Ông Tô Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Ngô Nhật Kh**, sinh năm 1979.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị Mộng Ngh**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: 652/19, tổ 18, khu 5, ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Kh, chị Ngh vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2018, bản khai có tại hồ sơ nguyên đơn anh Ngô Nhật Kh trình bày:

Anh và chị Trần Thị Mộng Ngh tự nguyện chung sống vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85/2011 ngày 03/10/2011).

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn là do chị Ngh không quan tâm, chăm sóc gia đình nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ cuối năm 2017, anh và chị Ngh sống ly thân nhau không hòa giải đoàn tụ. Nay anh cương quyết xin ly hôn với chị Ngh vì vợ chồng hết tình cảm.

- Con chung: Có 01 cháu tên là Ngô Trần Thùy H, sinh ngày 24/4/2013. Hiện nay cháu đang sống cùng anh nên nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu chị Ngh cấp dưỡng nuôi con.

Anh đang làm nghề buôn bán và có nhà riêng, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng nên có đủ khả năng nuôi con.

- Tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn chị Trần Thị Mộng Ngh đã được niêm yết hợp lệ các thông báo, quyết định nhưng không đến Tòa án cung cấp chứng cứ nên không có bản khai.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Anh Ngô Nhật Kh và chị Trần Thị Mộng Ngh tự nguyện chung sống từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hữu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Kh khai là do chị Ngh không quan tâm, chăm sóc gia đình nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2017, nay anh Kh xin ly hôn chị Ngh, xin nuôi con chung là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000, các điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Ngô Nhật Kh có yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Trần Thị Mộng Ngh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Anh Ngô Nhật Kh xin ly hôn với chị Trần Thị Mộng Ngh, hiện nay chị Ngh cư trú tại 652/19, tổ 18, khu 5, ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có

thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ tranh chấp được xác định là " Ly hôn, nuôi con". Căn cứ Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là anh Ngô Nhật Kh, bị đơn là chị Trần Thị Mộng Ngh.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Ngô Nhật Kh và chị Trần Thị Mộng Ngh tự nguyện chung sống từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85/20111 ngày 03/10/2011 nên căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 hôn nhân trên được xem là hợp pháp.

Tại hồ sơ anh Kh cương quyết xin ly hôn với chị Ngh và khai nại không còn tình cảm vợ chồng, thời gian ly thân đã lâu, không còn khả năng hòa giải đòan tụ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Kh thì thấy: nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Kh khai là do chị Ngh không còn quan tâm, chăm sóc gia đình nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh Kh và chị Ngh sống ly thân nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Chị Ngh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định nhưng vẫn không đến Tòa để được hòa giải thể hiện chị không có mong muốn đoàn tụ với anh Kh. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh Kh và chị Ngh đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên cần cho anh Kh được ly hôn với chị Ngh là phù hợp pháp luật.

[4]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung:

- Con chung: Anh Kh và chị Ngh có 01 con chung là cháu Ngô Trần Thùy H, sinh ngày 24/4/2013. Anh Kh xin nuôi con chung, không yêu cầu chị Ngh cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy từ khi anh Kh và chị Ngh sống ly thân nhau cho đến nay thì cháu Hương sống cùng cha, ngoài ra trong quá trình tố tụng chị Ngh không đến Tòa án nên không có ý kiến về việc xin nuôi con chung. Vì vậy để đảm bảo cho cháu Hương được phát triển ổn định về thể chất lẫn tinh thần, cần tiếp tục giao con chung cho anh Kh nuôi dưỡng, chị Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật.

- Tài sản chung: anh Kh khai không có nên không giải quyết.

- Nợ chung: anh Kh khai không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Kh phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 217, 218, 220, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010), các điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Nhật Kh về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" đối với bị đơn chị Trần Thị Mộng Ngh.

1. Xử: Cho anh Ngô Nhật Kh được ly hôn chị Trần Thị Mộng Ngh.

2. Về con chung: Xử giao cháu Ngô Trần Thùy H, sinh ngày 24/4/2013 cho anh Kh nuôi dưỡng. Chị Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Ngô Nhật Kh phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003893 ngày 26/6/2018 Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Anh Kh đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã H;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã Phú Hữu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai